

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. CẤP TỈNH								
A. Lĩnh vực thủy lợi								
01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây	Một phần	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội. - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

	dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004427)							của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
02	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001796)	Một phần	- 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

								Thủy lợi.
03	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001795)	Một phần	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
04	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy	Một phần	07 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc

	nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh (2.001793)		nhận hồ sơ hợp lệ	công tỉnh Trà Vinh		nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	hội; - Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
05	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Một phần	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy

	(1.004385)						Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
06	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001791)	Một phần	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định

							công ích.	số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
07	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ (1.003880)	Toàn trình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, điểm c - khoản- 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

								67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
08	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003870)	Toàn trình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

09	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001426)	Toàn trình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các		05 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc

	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001401)	Toàn trình	nhận hồ sơ hợp lệ	công tỉnh Trà Vinh		nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	hội; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền	Toàn trình	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 17, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy

	cấp phép của UBND tỉnh (1.003921)						Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép	Toàn trình	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi tham mưu)	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số

	của UBND tỉnh (1.003893)						công ích.	40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
--	-----------------------------	--	--	--	--	--	-----------	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên, mã số TTHC
Lĩnh vực thủy lợi	
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004427)
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001796)
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001795)
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh (2.001793)

5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004385)
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001791)
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ (1.003880)
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003870)
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001426)
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001401)
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003921)
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003893)

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. Lĩnh vực thủy lợi (12 TTHC)

01. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc x 8 giờ = 200 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	12 giờ 120 giờ			
Bước 3	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc	16 giờ			

			phụ trách duyệt				
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt	32 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

02. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các	12 giờ			

			đơn vị liên quan và tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường	56 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt	24 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

03. Tên Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định.	12 giờ			

			- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường	56 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt	24 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

04. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 8 giờ = 56 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi		Kiểm tra hồ sơ				

		Chuyên viên phòng Thủy lợi	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường	04 giờ			
				20 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời	08 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt	12 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

05. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả;	04 giờ			

	công		- Chuyển hồ sơ.				
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	02 giờ 38 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	12 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

06. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
----------------	------------------	-----------------	-------------------	-------------	-----------------	----------------	---------------

<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	08 giờ 52 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	16 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	24 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

07. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	08 giờ 36 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	08 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	16 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

08. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	08 giờ 36 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	08 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	16 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

09. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trư ớc hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên Phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	08 giờ 68 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	08 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	24 giờ			

<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				
---------------	-----------------------------------	-----------	-------------------------------------	--	--	--	--

10. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên Phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường.	04 giờ 08 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	08 giờ			

<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt .	12 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

11. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2 đ)	Đúng hạn (1 đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định.	02 giờ			
			- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	04 giờ			

<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	08 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

12. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên phòng Thủy lợi	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và trả hồ sơ để hoàn chỉnh theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	02 giờ 02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo đơn vị	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phó giám đốc phụ trách duyệt	04 giờ			

<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Duyệt kết quả: Ký Tờ trình hoặc Công văn trả lời.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Lãnh đạo UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	- Kiểm tra ban hành quyết định phê duyệt.	08 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				